

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM**  
**ĐỀ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2010**

**Môn: LỊCH SỬ; Khối: C**  
(Đáp án – Thang điểm có 03 trang)

**ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM**

<i>Câu</i>	<i>Đáp án</i>	<i>Điểm</i>
<b>I. PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (7,0 điểm)</b>		
<b>I</b> <i>(3,0 điểm)</i>	<b>Trình bày nội dung cơ bản chiến lược toàn cầu của Mỹ từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1973 và việc triển khai chiến lược đó ở Tây Âu trong những năm 1947 – 1949.</b>	
	- <i>Nội dung cơ bản chiến lược toàn cầu của Mỹ</i>	
	+ Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới. Chiến lược đó được thực hiện qua nhiều chiến lược cụ thể, dưới tên gọi các học thuyết khác nhau.	<b>0,50</b>
	+ Ba mục tiêu chủ yếu:	
	• <i>Một là</i> , ngăn chặn và tiến tới xoá bỏ chủ nghĩa xã hội trên thế giới.	<b>0,50</b>
	• <i>Hai là</i> , đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào công nhân và cộng sản quốc tế, phong trào chống chiến tranh, vì hoà bình, dân chủ trên thế giới.	<b>0,25</b>
	• <i>Ba là</i> , khống chế, chi phối các nước tư bản đồng minh phụ thuộc vào Mỹ.	<b>0,25</b>
	- <i>Triển khai chiến lược toàn cầu ở Tây Âu</i>	
+ Tháng 3 – 1947, Tổng thống Truman khẳng định sự tồn tại của Liên Xô là nguy cơ lớn đối với nước Mỹ và đề nghị viện trợ khẩn cấp cho hai nước Hi Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ...	<b>0,50</b>	
+ Mỹ đề ra và thực hiện “Kế hoạch Mácsan”, giúp các nước Tây Âu phục hồi nền kinh tế, tăng cường ảnh hưởng và sự khống chế của Mỹ đối với các nước này; tạo nên sự đối lập về kinh tế và chính trị giữa Tây Âu tư bản chủ nghĩa và Đông Âu xã hội chủ nghĩa.	<b>0,50</b>	
+ Thành lập <i>Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương</i> (NATO). Đây là liên minh quân sự lớn nhất của các nước tư bản phương Tây do Mỹ cầm đầu nhằm chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu.	<b>0,50</b>	
<b>II</b> <i>(2,0 điểm)</i>	<b>Nêu và nhận xét về nhiệm vụ và lực lượng cách mạng được xác định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam.</b>	
	- <i>Nhiệm vụ cách mạng</i> : đánh đổ đế quốc Pháp, bọn phong kiến và tư sản phản cách mạng, làm cho nước Việt Nam được độc lập tự do; lập chính phủ công nông binh, tổ chức quân đội công nông; tịch thu hết sản nghiệp lớn của đế quốc; tịch thu ruộng đất của đế quốc và bọn phản cách mạng chia cho dân cày nghèo...	<b>0,50</b>

<b>Câu</b>	<b>Đáp án</b>	<b>Điểm</b>
	- Những nhiệm vụ trên bao gồm hai nội dung chống đế quốc và chống phong kiến, song nhiệm vụ chống đế quốc được nhấn mạnh hơn. Điều đó phù hợp với yêu cầu thực tiễn - phải giải quyết mâu thuẫn chủ yếu là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc với đế quốc, đáp ứng nguyện vọng độc lập tự do của quần chúng nhân dân.	<b>0,50</b>
	- <i>Lực lượng cách mạng</i> là công nhân, nông dân, tiểu tư sản, trí thức; còn phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư sản thì lợi dụng hoặc trung lập...	<b>0,50</b>
	- Đó là chủ trương tập hợp mọi lực lượng có mâu thuẫn với đế quốc Pháp về quyền lợi dân tộc, phù hợp với thái độ chính trị và khả năng cách mạng của các giai cấp và tầng lớp trong xã hội Việt Nam; huy động lực lượng toàn dân tộc vào cuộc đấu tranh giành độc lập.	<b>0,50</b>
<b>III (2,0 điểm)</b>	<b>Bằng những sự kiện lịch sử có chọn lọc từ năm 1941 đến năm 1945, hãy làm sáng tỏ vai trò của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945.</b>	
	- Xác định đường lối và phương pháp cách mạng: Nguyễn Ái Quốc chủ trì <i>Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng</i> (5 – 1941), giương cao hơn nữa ngọn cờ giải phóng dân tộc, đồng thời đề ra chủ trương khởi nghĩa vũ trang.	<b>0,50</b>
	- Sáng lập Mặt trận Việt Minh với các hội “cứu quốc”, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; tập hợp và rèn luyện lực lượng chính trị quần chúng.	<b>0,50</b>
	- Xây dựng lực lượng vũ trang và căn cứ địa cách mạng: Chỉ thị thành lập <i>Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân</i> ; chọn Cao Bằng để xây dựng căn cứ địa, chỉ thị thành lập <i>Khu giải phóng Việt Bắc</i> .	<b>0,50</b>
	- Cùng với Trung ương Đảng đánh giá chính xác thời cơ, chớp đúng thời cơ, kiên quyết phát động và lãnh đạo toàn dân nổi dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi; lập nên nước <i>Việt Nam Dân chủ Cộng hoà</i> (2 – 9 – 1945).	<b>0,50</b>
<b>II. PHẦN RIÊNG (3,0 điểm)</b>		
<b>IV.a (3,0 điểm)</b>	<b>Chiến dịch chủ động tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) là chiến dịch nào ? Tóm tắt hoàn cảnh lịch sử, chủ trương của ta và ý nghĩa của chiến dịch đó.</b>	
	- Chiến dịch chủ động tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950.	<b>0,50</b>
	- <i>Hoàn cảnh lịch sử</i>	
	+ Sau chiến thắng Việt Bắc thu – đông 1947, cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện được đẩy mạnh; lực lượng vũ trang được tăng cường.	<b>0,50</b>
	+ Bước vào năm 1950, cuộc kháng chiến của ta có thuận lợi mới: Cách mạng Trung Quốc thành công, nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa ra đời. Trung Quốc, Liên Xô và các nước trong phe xã hội chủ nghĩa công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.	<b>0,50</b>

<b>Câu</b>	<b>Đáp án</b>	<b>Điểm</b>
	+ Mặt khác, cuộc kháng chiến cũng gặp khó khăn mới: Mĩ từng bước can thiệp vào cuộc chiến tranh ở Đông Dương. Pháp đề ra và thực hiện kế hoạch Rove, tăng cường hệ thống phòng thủ trên Đường số 4, thiết lập “Hành lang Đông – Tây”, chuẩn bị tiến công Việt Bắc lần thứ hai.	<b>0,50</b>
	- <i>Chủ trương</i> : Đảng và Chính phủ quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch; khai thông đường sang Trung Quốc và thế giới; mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc, tạo đà thúc đẩy cuộc kháng chiến tiến lên.	<b>0,50</b>
	- <i>Ý nghĩa</i> : Với chiến thắng Biên giới, con đường liên lạc của ta với các nước xã hội chủ nghĩa được khai thông; quân đội ta giành được thế chủ động trên chiến trường chính (Bắc Bộ); mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến.	<b>0,50</b>
<b>IV.b (3,0 điểm)</b>	<b>Cuộc tiến công chiến lược nào của quân và dân ta ở miền Nam đã buộc Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hoá” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam ? Tóm tắt hoàn cảnh lịch sử, diễn biến và kết quả của cuộc tiến công đó.</b>	
	- Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân và dân ta ở miền Nam đã giáng đòn nặng nề vào chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”, buộc Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hoá” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam.	<b>0,50</b>
	- <i>Hoàn cảnh lịch sử</i>	
	+ Sau thất bại của chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, Mĩ chuyển sang chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” và mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương, thực hiện chiến lược “Đông Dương hoá chiến tranh”.	<b>0,50</b>
	+ Mĩ thoả hiệp với Trung Quốc, hoà hoãn với Liên Xô nhằm hạn chế sự giúp đỡ của các nước này đối với cuộc kháng chiến của nhân dân ta.	<b>0,25</b>
	+ Miền Bắc khôi phục kinh tế, bảo đảm tiếp nhận tốt hàng viện trợ từ bên ngoài và chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam.	<b>0,25</b>
	+ Từ năm 1969 đến năm 1971, quân dân ta ở miền Nam phối hợp với quân dân Lào và Campuchia, đẩy mạnh đấu tranh, giành nhiều thắng lợi trên ba mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao.	<b>0,50</b>
	- <i>Diễn biến và kết quả</i>	
	+ Ngày 30 – 3 – 1972, quân ta mở cuộc tiến công chiến lược, lấy Quảng Trị làm hướng tiến công chủ yếu, rồi phát triển rộng khắp chiến trường miền Nam.	<b>0,50</b>
	+ Đến cuối tháng 6 – 1972, ta đã chọc thủng ba phòng tuyến mạnh nhất của địch là Quảng Trị, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, giải phóng những vùng đất đai rộng lớn và đông dân.	<b>0,50</b>

-----Hết-----